

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ SẦM SƠN
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2023/HS-ST
Ngày: 24 - 4 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SẦM SƠN, TỈNH THANH HÓA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Hà

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Ngọc Liễu
Bà Lương Thị Phụng

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Bá Huy - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sầm Sơn, Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sầm Sơn tham gia phiên tòa:
Ông Hà Quang Lộc - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sầm Sơn, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 18/2023/TLST- HS ngày 27 tháng 3 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2023/QĐXXST- HS ngày 11 tháng 4 năm 2023 đối với bị cáo:

Ngô Văn H - sinh năm 1994; Nơi cư trú: T Tổ dân phố C, phường Q, thành phố S, Thanh Hóa; nghề nghiệp: LĐTD; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Trung N và bà Nguyễn Thị L; có vợ là Đặng Thị L1 và 02 con, lớn sinh năm 2016, nhỏ sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 11/01/2023 đến ngày 17/01/2023 áp dụng biện pháp ngăn chặn bằng lệnh “Cấm đi khỏi nơi cư trú”; có mặt.

Người bị hại: Ông Đồng Văn B - Sinh năm 1970;

Bà Nguyễn Thị N1 - Sinh năm 1974;

Cùng địa chỉ: Tổ dân phố C, phường Q, thành phố S, Thanh Hóa

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15h ngày 11/01/2023, Ngô Văn H đi bộ một mình đến nhà ông Đồng Văn B và bà Nguyễn Thị N1 ở Tổ dân phố C, phường Q, thành phố S để trộm cắp tài sản. Đến nơi, quan sát thấy không có ai ở nhà nên H trèo men theo vách tường sát cổng vào bên trong sân. Do cửa chính nhà ông B bị mất một cánh nên H đi thẳng

vào nhà lục tìm tài sản. H quan sát thấy tủ đứng bằng gỗ đặt gần khu vực bàn thờ có ngăn tủ nhỏ dưới cùng bị khóa. H dùng tay kéo mạnh làm ngăn cửa tủ bật ra, thấy bên trong tủ có 01 túi bóng màu đen, tìm bên trong túi bóng có 04 xấp tiền gồm các loại mệnh giá 100.000đ, 200.000đ và 500.000đ, H cất giấu túi bóng đựng tiền vào cặp quần rồi đi ra ngoài. Khi đi đến cổng thì H gặp ông B đi về, ông B hỏi H “Cháu đi đâu sao lại từ nhà chú ra thế?”. H đáp “Cháu vào thắp hương cho em H1 và xin ít lá chữa mụn”. Do là hàng xóm và có quen biết nhau nên ông B không nghi ngờ gì, sau đó H đi về nhà rồi lên phòng ngủ tầng 2 kiểm đếm số tiền vừa trộm cắp được thấy có 46.000.000đ (Bốn mươi sáu triệu đồng). H đem 22.000.000đ trả nợ cho anh Ngô Văn Đ và dùng 400.000đ để nạp tiền vào game online. Còn lại số tiền 23.600.000đ, H để trong túi bóng màu đen và giấu ở dưới đệm phòng để đồ tầng 2 đối diện với phòng ngủ của H. Ông B sau khi phát hiện cửa tủ có dấu hiệu bị hư khóa thì gọi điện thoại cho bà N1 về để kiểm tra thì phát hiện mất toàn bộ số tiền tiết kiệm là 46.000.000đ và 01 nhẫn vàng 9999 trọng lượng 0,5 chỉ. Nghi ngờ H là người trộm cắp số tài sản trên, ông B tìm gặp H để hỏi nhưng H không thừa nhận nên ông B đã đến Công an phường Q trình báo sự việc.

Đến 16h 40' cùng ngày, biết hành vi đã bị phát hiện nên H đã xin đầu thú và khai nhận hành vi trộm cắp số tiền 46.000.000đ để tại ngăn tủ nhà ông B bà N1, tuy nhiên H không thừa nhận trộm cắp 01 nhẫn vàng 9999 trọng lượng 0,5 chỉ.

Tiến hành khám xét khẩn cấp nhà H tại Tổ dân phố C, phường Q, thành phố S phát hiện ở dưới đệm phòng để đồ phía bắc tầng 2 đối diện phòng ngủ của H có 01 túi nilon màu đen bên trong có 23.600.000đ gồm: 23 tờ tiền mệnh giá 500.000đ, 45 tờ tiền mệnh giá 200.000đ, 31 tờ tiền mệnh giá 100.000đ.

Tại bản Kết luận giám định số 500/KL-KTHS ngày 19/01/2023 của Phòng K Công an tỉnh T kết luận: 99 tờ tiền Việt Nam thu tại nhà H đều là tiền thật.

Ngày 15/01/2023, anh Đồng Văn T (cháu ông B) đi sang nhà ông B chơi. Trong lúc dọn dẹp khu bàn thờ của con trai ông B, T phát hiện 01 hộp nhựa (dạng hộp đựng vàng) tại gần chân bàn thờ, kiểm tra bên trong có 01 nhẫn vàng 9999 trọng lượng 0,5 chỉ. Vì vậy, ngày 16/01/2023, gia đình ông B đã trình báo lại chỉ mất tài sản là số tiền 46.000.000đ.

Về dân sự: H đã khắc phục hậu quả số tiền 22.400.000đ cho ông B và bà N1. Ông B bà N1 không có yêu cầu, đề nghị gì khác và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho H.

Cáo trạng số 26/CTr-VKS-HS ngày 23/3/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sầm Sơn truy tố bị cáo Ngô Văn H về tội “ *Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố như cáo trạng, đề nghị áp dụng: khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51;

Điều 65 BLHS. Đề nghị xử phạt Ngô Văn H mức hình phạt từ 09 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách tương ứng theo quy định của pháp luật. Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định. Bị cáo nhận tội, không có ý kiến tranh luận và xin được hưởng mức hình phạt nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. *Về phần thủ tục tố tụng*: Về hành vi, thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng của cơ quan, người tiến hành tố tụng trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố trong vụ án này đã thực hiện đúng quy định của pháp luật. Bị cáo, người bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan, người tiến hành tố tụng.

[2]. *Về hành vi phạm tội*: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai nhận vào khoảng 15h ngày 11/01/2023 lợi dụng sơ hở của gia đình nhà ông Đồng Văn B và bà Nguyễn Thị N1 ở Tổ dân phố C, phường Q, thành phố S, bị cáo đã đột nhập vào nhà và lén lút chiếm đoạt số tiền 46.000.000đ (Bốn mươi sáu triệu đồng). Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa thống nhất với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với báo cáo của người bị hại, lời khai của người làm chứng cùng các tài liệu, chứng cứ khác được phản ánh trong hồ sơ.

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hành vi nêu trên của bị cáo Ngô Văn H đã phạm vào tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát là đúng pháp luật.

[3]. *Về tính chất cụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ*: Với mục đích có tiền để sử dụng vào việc cá nhân mà không phải bỏ sức lao động, lợi dụng sơ hở của người bị hại bị cáo đã lén lút chiếm đoạt tài sản. Hành vi phạm tội của bị cáo thể hiện sự táo bạo, gây mất trật tự trị an, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân, vì vậy, cần xử lý nghiêm để giáo dục và phòng ngừa chung.

Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải; khắc phục hậu quả cho người bị hại; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; sau khi phạm tội đã ra đầu thú; người bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Do đó bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS. Xét thấy bị cáo là người có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên không cần thiết cách ly khỏi đời sống xã hội mà áp dụng Điều 65 BLHS cho bị cáo được hưởng án treo và cải tạo giáo dục tại địa phương cũng đủ để giáo dục thành công dân có ích cho xã hội và đảm bảo công tác đấu tranh và phòng ngừa tội phạm.

[4] *Về trách nhiệm dân sự*: Người bị hại đã nhận đủ tài sản bị chiếm đoạt, không có yêu cầu gì thêm về phần dân sự nên công nhận phần dân sự đã giải quyết xong.

[5] *Án phí*: Căn cứ khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH14 buộc bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 BLHS; Khoản 2 Điều 136; Điều 331, Điều 333 BLTTHS. Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH14.

Tuyên bố: Bị cáo Ngô Văn H phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Xử phạt: Bị cáo Ngô Văn H 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường Q, thành phố S, tỉnh Thanh Hóa giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

“Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể buộc người được hưởng án treo phải chấp hành phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo theo quy định tại khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự”.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án Hình sự.

Về dân sự: Công nhận phần dân sự đã giải quyết xong.

Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí HSST.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận (hoặc ngày niêm yết) bản án.

Bị cáo có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- VKSND TP. Sầm Sơn;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Công an TP. Sầm Sơn;
- UBND xã, phường người bị cáo cư trú
- Thi hành án HS, DS TP. Sầm Sơn;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Ngô Thị Hà